BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập cơ sở-BVTV (Plant Protection Internship)
- **Mã số học phần:** NS442
- **Số tín chỉ học phần:** 3 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 90 tiết thực tế

2. Đơn vị phụ trách học phần
- **Khoa:** Bảo vệ thực vật.
- **Trường:** Nông nghiệp

3. Điều kiện: Học phần này thực hiện vào học kỳ hè năm thứ ba.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	**Kiến thức** - Nâng cao chuyên môn ngành nghề qua thực tế sản xuất. - Cập nhật kiến thức chuyên môn qua thực tế sản xuất. - Học cách quản lý sâu bệnh hại trên đồng ruộng tại các địa phương. - Học tập cách tổ chức, quản lý một số mô hình sản xuất tiên tiến.	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c
4.2	**Kỹ năng cứng** - Rèn luyện tay nghề qua thực tế và các kỹ năng mềm hữu ích. - Áp dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất. - Vận dụng các giải pháp quản lý sâu bệnh hại trên đồng ruộng. - Tổ chức quản lý một số mô hình sản xuất tiên tiến, mô hình mới.	2.2.1a 2.2.1b
4.3	**Kỹ năng mềm** - Kỹ năng học tập theo nhóm và chủ động tổ chức nhóm học tập; kỹ năng nghe và thuyết trình trước đám đông, làm việc nhóm, thảo luận, đánh giá tình hình, kỹ năng giải quyết vấn đề trong chuyên môn. - Kỹ năng tự học, tự phát triển kiến thức của học phần đã được học tập từ thực tiễn, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Nâng cao kỹ năng tìm kiếm thông tin và có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.	2.2.2a 2.2.2b 2.2.2c
4.4	**Thái độ** - Ý thức tự học, tự rèn luyện bản thân trong điều kiện thực tế. - Tự tin vận dụng các kỹ năng, kiến thức chuyên môn vào thực tiễn sản xuất giúp sinh viên tự tin hơn trong nghề nghiệp, cảm thấy yêu nghề hơn.	2.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nắm vững kiến thức về tập quán canh tác cây trồng theo từng vùng sinh thái với điều kiện đất đai, chế độ canh tác, tưới tiêu, từ đó liên hệ đến các biện pháp kỹ thuật canh tác và phòng trừ dịch hại cây trồng thích hợp cho từng vùng sinh thái khác nhau.	4.1	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c
CO2	Qua cọ sát với thực tế sinh viên tích lũy thêm kiến thức chuyên	4.1	2.1.3a

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	môn, kinh nghiệm từ thực tế sản xuất, khi tiếp cận với các mô hình, trang trại sản xuất nông nghiệp, hoặc thực tập với các công ty kinh doanh thuốc bvtv giúp cho sinh viên mở rộng tầm nhìn, va chạm thực tế, trãi nghiệm và đam mê ngành nghề.		2.1.3b 2.1.3c
CO3	Sinh viên học tập cách nhận dạng, quản lý dịch hại cây trồng trên đồng ruộng tại các nơi khác nhau, tập quán canh tác và phòng trừ dịch hại cây trồng cũng khác nhau, học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình này.	4.1	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c
	Kỹ năng		
CO4	Có kỹ năng nhận biết các loài gây hại chính trên các cây trồng phổ biến, có kỹ năng phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự gây hại của côn trùng, đề xuất biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM an toàn và thân thiện.	4.2	2.2.1a 2.2.1b
CO5	Kỹ năng làm việc nhóm, tích cực chủ động tổ chức nhóm học tập, thảo luận, phân tích các vấn đề còn tồn tại từ các mô hình để có cái nhìn tổng quát hơn và đề xuất hướng giải quyết những vấn đề mới phát sinh của dịch hại cây trồng.	4.3	2.2.2a 2.2.2b
CO6	Có kỹ năng nghiên cứu các vấn đề liên quan mô hình nông nghiệp công nghệ cao đến công tác bảo vệ thực vật và các loài gây hại mới phát sinh, từ đó đề xuất biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp một cách có hiệu quả và an toàn.	4.3	2.2.2b 2.2.2c
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân		
CO7	Có trách nhiệm trong công việc; trách nhiệm công dân trong công việc, nhằm đảm bảo sản xuất an toàn sản phẩm, sức khỏe con người, có thái độ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần hợp tác, phục vụ, tôn trọng, hòa nhã, có ý thức kỷ luật, khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.	4.4	2.3
CO8	Có phương pháp suy nghĩ và làm việc khoa học; có ý thức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, sáng tạo ra những giá trị mới trên nền tảng kiến thức đã học được.	4.4	2.3

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học tổ chức cho người học tham gia điều tra, đánh giá tình hình dịch hại và thiên địch trên đồng ruộng; Tham gia các cuộc hội thảo về bảo vệ thực vật (BVTV) tại địa phương; Tham gia các chương trình quản lý dịch hại thực tế trên đồng ruộng; Tiếp cận với nhiều thành phần như nhà quản lý, nông dân, thương lái, đầu ra của sản phẩm...; Tham quan học tập các mô hình sản xuất tiên tiến tại địa phương. Tham gia các hoạt động kinh doanh bán hàng và các khảo nghiệm thuốc BVTV ngoài đồng ruộng, thực hiện các điểm trình diễn hiệu quả thuốc BVTV ngoài đồng, tổ chức các cuộc hội thảo giới thiệu thuốc BVTV cho đại lý và nông dân của các công ty kinh doanh thuốc BVTV trên thị trường. Thực hành đi điều tra tình hình dịch hại tại các địa phương.

6. Cấu trúc nội dung học phần

Sinh viên chọn 1 trong 2 lựa chọn thực tập cơ sở như sau:

6.1. Lựa chọn 1:

Yêu cầu cơ bản của môn học, sinh viên tự chi trả chi phí ăn, ở nơi thực tập và chi phí bảo hiểm, di chuyển.

Tại mỗi địa bàn thực tập, sinh viên có thể chia thành 1-2 nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 sinh viên; các nhóm thực tập trên nhiều loại cây trồng khác nhau như cây lúa, cây ăn trái, cây rau màu, cây hoa kiểng. Sinh viên có thể thực tập cơ sở tại các trạm Trồng trọt và BVTV (TT&BVTV) cấp huyện thuộc các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) hoặc thực tập tại chi nhánh các công ty kinh doanh thuốc BVTV có địa bàn ở các tỉnh ĐBSCL trong thời gian 01 tháng. Sau khi kết thúc đợt thực tập thì sinh viên trở về trường để làm báo cáo tổng kết nội dung thực tập trong vòng 7 ngày rồi nộp cho giảng viên phụ trách hướng dẫn môn học để đánh giá quá trình thực tập tại địa phương và chấm điểm cuối môn học này. Sinh viên phải nộp lại phiếu nhận xét của cán bộ địa phương cho giảng viên phụ trách học phần để nhận xét đánh giá quá trình thực tập của sinh viên tại địa phương. Tổng hợp điểm của các phần trên bao gồm điểm chuyên cần (30%) và điểm bài báo cáo nội dung thực tập (70%) sẽ là điểm chung của môn học này.

Nội dung lựa chọn 1	CĐR HP
- Tìm hiểu hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tại cơ sở thực tập (Trạm TT&BVTV huyện hoặc công ty kinh doanh thuốc BVTV).	CO1 CO2
- Tình hình dịch hại trên cây trồng chủ lực tại địa phương và biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp. Tìm hiểu các mô hình sản xuất hiệu quả cao, các chương trình áp dụng tại địa phương như công nghệ sinh thái, IPM, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, cánh đồng mẫu lớn, phòng trừ sinh học...	CO1 CO2 CO3 CKO4
- Tìm hiểu điều tra tình hình dịch hại trên cây trồng tại địa phương. Tiếp xúc với nhà nông trao đổi kinh nghiệm thực tế, rèn luyện các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề...	CO5 CO6
- Cơ cấu cây trồng tại địa phương, chọn các cây trồng chủ lực, tìm hiểu thành phần dịch hại thực tế trên các cây trồng đó và biện pháp quản lý dịch hại thực tế tại địa phương, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Tiếp cận với nông dân sản xuất giỏi trong vùng để học hỏi kinh nghiệm thực tế sản xuất, tập quán phòng trừ dịch hại của nông dân, tập quán canh tác, cơ cấu giống cây trồng, tình hình sử dụng thuốc BVTV và phân bón cho cây trồng để đạt năng suất cao, đầu ra sản phẩm.	CO1 CO2 CO3 CO4 CO5 CO6 CO7
- Tham gia các cuộc hội thảo nông dân hoặc các lớp tập huấn kỹ thuật canh tác, phòng trừ dịch hại tại địa phương do cán bộ huyện hay công ty kinh doanh thuốc bvtv tổ chức trong thời gian này. Tham quan các mô hình trình diễn, các cuộc hội thảo đầu bờ với nông dân, tham gia các chương trình hoạt động bán hàng, giới thiệu thuốc BVTV... của công ty.	CO1 CO2 CO6 CO7 CO8

6.2. Lựa chọn 2:

Yêu cầu cơ bản và nâng cao của môn học, sinh viên tự chi trả chi phí ăn, ở nơi thực tập, chi phí bảo hiểm và chi phí tiền xe phát sinh, các nội dung học nâng cao trong lựa chọn 2 sẽ không tính vào điểm chung môn học này, chỉ giúp cho sinh viên có nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng hiểu biết thêm các mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại một số nơi, qua trãi nghiệm thực tế giúp sv tự tin hơn.

Sau khi kết thúc đợt thực tập cơ sở tại các địa phương (lựa chọn 1) thì sinh viên trở về trường, nếu có nguyện vọng muốn học tập thêm các mô hình nông nghiệp công nghệ cao hoặc các mô hình tiên tiến ứng dụng khoa học công nghệ để mở rộng tầm nhìn, tích lũy thêm kinh nghiệm thực tế thì có thể đăng ký tham quan thực tế các mô hình này tại một số tỉnh ĐBSCL và miền Đông Nam bộ, cao nguyên với chi phí ăn, ở, tiền xe tự trả và tự nguyện học nâng cao. Phần nội dung thực tập mở rộng thêm này sẽ không tính vào điểm chung của học phần mà chủ yếu là tích lũy kinh nghiệm thực tế, trãi nghiệm mở

rộng hiểu biết cũng như bổ sung kiến thức chuyên môn cho bản thân được tự tin hơn, vững vàng hơn khi ra tốt nghiệp ra trường. Thời gian đi thực tập cơ sở cũng là cơ hội rất tốt để sinh viên trãi nghiệm thực tế, cọ sát với thực tế sản xuất, rèn luện nhiều kỹ năng mềm giúp sinh viên tự tin hơn, vững vàng hơn, và cũng là cơ hội hữu ích trong việc tìm kiếm việc làm sau khi ra trường, do trong quá trình thực tập tại địa phương thì các công ty, doanh nghiệp, cơ quan tại địa bàn đã nắm được tình hình khả năng làm việc của sv sẽ là có sở rất tốt trong việc tuyển dụng lại các sv này khi đến tìm việc tại các nơi đây.

7. Phương pháp giảng dạy

- Hướng dẫn sinh viên cách vận dụng kiến thức đã học lý thuyết vào thực tiễn.
- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài thực tập/thực hành ngoài đồng ruộng.
- Hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm khi va chạm cọ sát thực tế sản xuất.
- Giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực tập thực tế tại cơ sở.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ theo lựa chọn 1 như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tập và có báo cáo kết quả tại các cở sở thực tập.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và tìm hiểu ghi nhận thông tin thực tế.
- Tham gia đầy đủ 100% các buổi hội thảo, tập huấn tại địa phương (nếu có).
- Khi kết thúc đợt thực tập cơ sở thì sinh viên trở về trường làm báo cáo tổng kết nội dung thực tập cơ sở dưới dạng file word và ppt để nộp lại cho thầy cô chấm điểm.
- Sinh viên nộp lại phiếu nhận xét đánh giá thực tập cơ sở của cán bộ địa phương.
- sinh viên không được vắng mặt trong thời gian thực tập cơ sở, nếu thực sự cần vắng mặt thì phải xin phép cán bộ hướng dẫn tại địa phương và báo thầy cô biết.
- Sinh viên phải chấp hành theo quy định thực tập ngoài trường của nhà trường và qui định tại cơ sở thực tập, lưu ý đảm bảo an toàn trong thời gian thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần theo lựa chọn 1 như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Tham gia đầy đủ các hoạt động thực tập tại cơ sở, nhóm xác nhận có tham gia, nộp phiếu nhận xét của cán bộ địa phương	30%	CO1-5 CO6-8
3	Điểm thi kết thúc môn học	- Nộp báo cáo thực tập đúng hạn - Báo cáo nội dung thực tập cơ sở - Không vi phạm nội qui thực tập ngoài trường, chấp hành tốt	70%	CO1-5 CO6-8

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng theo lựa chọn 1. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1]. Côn trùng gây hại cây trồng/ Nguyễn Văn Huỳnh, Lê Thị Sen.- Hà Nội: Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp, 2018 *Số thứ tự trên kệ sách:632.7/H531*	NN.017746, NN.017747, NN.017748, NN.017749, NN.017750; NN.017784, NN.017785, NN.017786, NN.017787, NN.017788, NN.017789, NN.017790, NN.017791, NN.017792, NN.017793, NN.017794, NN.017795, NN.017796, NN.017797, NN.017798, NN.018145
[2] Côn trùng, nhện gây hại cây ăn trái tại Việt Nam và thiên địch/ Nguyễn Thị Thu Cúc.- Cần Thơ: Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2015 *Số thứ tự trên kệ sách: 634.0497/C506*	NN.016726, MON.061884, MON.054881, MOL.087630
[3] Giáo trình côn trùng đại cương/ Nguyễn Thị Thu Cúc.- Cần Thơ: Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2010 *Số thứ tự trên kệ sách: 595.7/C506*	MOL.063244, MOL.063245, MOL.063246, MOL.063247, MOL.063248, MOL.063249, MOL.063250, MON.041872, MON.041873, MON.041874
[4] Các bệnh hại lúa quan trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long/Phạm Văn Kim.- Hà Nội: Nxb. Nông nghiệp, 2015 *Số thứ tự trên kệ sách: 633.18/K310*	NN.016880, NN.016881, NN.016882, NN.016883, NN.016884
[5] Bệnh cây/Vũ Triệu Mân, Lê Lương Tề.- Hà Nội: Nông nghiệp, 1998 *Số thứ tự trên kệ sách: 632/Gi108*	NN.007380, NN.007381, NN.007383, NN.007384, NN.007385
[6] Giáo trình Hóa bảo vệ thực vật/]Trần Văn Hai.- Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2005 *Số thứ tự trên kệ sách: 632.95/H103*	NN.014552, NN.014553, NN.014554, NN.014555, NN.014556, NN.014557, NN.014558, NN.014559, NN.014560, NN.014561

Cần Thơ, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH CẦN THƠ
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Lê Văn Vàng

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Thu Nga